TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Anh Đoan

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Mai Thanh L sinh năm 1969. HKTT: 206/3, tổ A, KP3 B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1973. Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(Ông L, bà X có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai ông Mai Thanh L và bà Nguyễn Thị X thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Cả hai tự tìm hiểu, tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2009, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị X, bà X đồng ý ly hôn với ông Mai Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất không có con chung

Về tài sản chung: ông L và bà X thống nhất tự thoả thuận phân chia xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L và bà X thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị X đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Nên ông L khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Thanh L và bà Nguyễn Thị X tự tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Ông L cho rằng, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm, tính tình không phù hợp nhau, vợ chồng đã nhiều lần muốn hàn gắn nhưng không được nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Do ông bà không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của ông, bà là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó để cho ông, bà có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận giữa ông, bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: thống nhất không có con chung

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc, ông, bà thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông Mai Thanh L là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Mai Thanh L và bà Nguyễn Thị X là vợ chồng.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Án phí: ông Mai Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0011821 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Thọ, huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.